



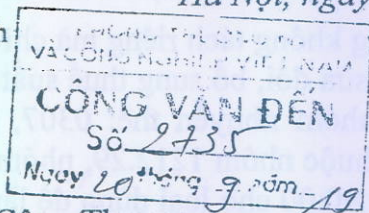
**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10756 /BTC-CST

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2019

V/v xin ý kiến dự thảo Nghị định  
sửa đổi, bổ sung Nghị định số  
125/2017/NĐ-CP



Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Bộ Y tế;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hiệp hội: Ô tô Việt Nam (VAMA), Kính và Thủy tinh Việt Nam; Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Sữa Việt Nam; Thép Việt Nam; Nhựa Việt Nam; Dệt may Việt Nam; Gỗ và Lâm sản Việt Nam.

Ban P. chế

*(Handwritten signature)*

20/9/19

XDP  
*(Handwritten initials)*

Theo Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sẽ phải trình Chính phủ trong tháng 8/2019. Bộ Tài chính đã 02 công văn số 2866/BTC-CST ngày 14/3/2019, công văn số 8745/BTC-CST ngày 31/7/2019 gửi xin ý kiến các đơn vị gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời gửi đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên đến ngày 11/9/2019 Bộ Tài chính tiếp tục nhận được 17 kiến nghị mới phát sinh ngoài các nội dung đã xin ý kiến tại 02 công văn nêu trên. Bộ Tài chính xin trao đổi với Quý đơn vị về 17 nội dung kiến nghị mới này như sau:

**1. Mặt hàng dùng để nhân giống:**

Nội dung kiến nghị:

Bộ NN&PTNT(CV số 2068/BNN-TC ngày 25/3/2019) đề nghị sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mã hàng dùng để nhân giống là 0% để thống nhất về mức thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng thủy sản khác phù hợp với quy định tại Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017: “Giống thủy sản là loài động vật thủy sản, rong, tảo dùng để sản xuất giống, làm giống cho nuôi trồng thủy sản, bao gồm bố mẹ, trứng, tinh, phôi, ấu trùng, mảnh cơ thể, bào tử và con giống”.

Ý kiến Bộ Tài chính:

Biểu thuế hiện hành được chi tiết tuân thủ theo Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN), trong đó một số mặt hàng thuộc nhóm nông lâm, thủy hải sản được chi tiết tách riêng theo mục đích sử dụng “để làm giống” và tại Biểu thuế quy

định thuế nhập khẩu MFN đối với các dòng có mô tả “để làm giống” thống nhất mức 0% để ưu đãi giảm chi phí đầu vào cho ngành nông nghiệp. Ví dụ mặt hàng cá chép để nhân giống, trừ cá bột (mã số 0301.93.10), cá bột của cá măng biển và của cá mú để nhân giống (mã 0301.99.11) có thuế suất MFN là 0%.

Một số mặt hàng không tách riêng mà chỉ mô tả theo tên gọi của hàng hóa và Bộ NNPTNT đề nghị sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế NK ưu đãi 0% gồm mặt hàng cá bột (Chương 3), nhóm nhuyễn thể: 0307, nhóm Rong biển và các loại tảo khác (để nhân giống) thuộc nhóm 1212.29, nhóm động vật sống khác (bò sát, lưỡng cư): 0106.20.00; 0106.90.00 cho loại dùng để làm giống. Tuy nhiên, nếu tách riêng tất cả các nhóm trên thành “loại để làm giống” sang Chương 98 sẽ rất phức tạp và thực tế rất khó để xác định.

Theo đó, đối với kiến nghị này, đề nghị Bộ NNPTNT trao đổi với TCHQ là đơn vị được giao chủ trì xây dựng, sửa đổi danh mục AHTN 2022 để cung cấp thêm thông tin, tiêu chuẩn và sửa đổi Danh mục AHTN cho phù hợp. Trước mắt, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên mô tả và thuế suất của các mặt hàng trên.

## **2. Mặt hàng bao bì, tá dược... dùng để sản xuất dược phẩm và trang thiết bị y tế:**

### Nội dung kiến nghị:

Bộ Y tế (CV số 3042/BYT-KHTC ngày 31/5/2019) đề nghị áp thuế 0% đối với bao bì, tá dược... dùng cho sản xuất dược phẩm mà trong nước chưa sản xuất được, đồng thời xem xét tăng thuế NK đối với trang thiết bị y tế mà trong nước đã sản xuất được, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước (Ví dụ: Bơm tiêm, ống thông, ống dẫn lưu)

### Ý kiến Bộ Tài chính:

Hiện nay, mặt hàng bao bì quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi được mô tả theo thành phần (làm bằng giấy thuộc chương 49, làm bằng nhựa thuộc chương 39) và không chi tiết theo công dụng (dùng cho y tế hay dược phẩm) do việc xác định công dụng khi nhập khẩu rất phức tạp và chỉ xác định được khi đưa vào sử dụng. Do đó, kiến nghị áp thuế nhập khẩu 0% đối với bao bì, tá dược... thì cần cung cấp tiêu chí kỹ thuật để phân biệt với loại khác và trên cơ sở đó tách riêng mã số và mô tả (nếu phù hợp). Tuy nhiên tại công văn tham gia ý kiến chưa có thông tin cụ thể, nên Bộ Tài chính chưa có cơ sở xem xét điều chỉnh tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành.

Về kiến nghị tăng thuế NK trang thiết bị trong nước sản xuất được: Hiện nay các mức thuế nhập khẩu tại Biểu thuế nhập khẩu được quy định theo nguyên tắc tại Luật số 107/2016/QH13, theo đó, cơ bản phù hợp với tình hình trong nước đã sản xuất được và đảm bảo cam kết quốc tế. Ví dụ, đối với mặt hàng thuộc nhóm 9018 (bơm, kim tiêm, ống thông, ống dẫn lưu, bộ theo dõi tĩnh mạch) hiện đang quy định thuế suất 0% bằng với cam kết WTO là 0% (nên không điều chỉnh tăng được vì vi phạm cam kết WTO).

## **2. Mặt hàng sữa và sản phẩm từ sữa:**

### Nội dung kiến nghị:

Hội đồng xuất khẩu Sữa Hoa Kỳ đề nghị giảm thuế MFN đối với các sản phẩm sau: Sữa bột tách kem<sup>1</sup>; Sữa bột nguyên kem<sup>2</sup>; Pho mát và sữa đông<sup>3</sup>; Albumin sữa<sup>4</sup> vì các lý do: (i). Các sản phẩm sữa của Hoa Kỳ có giá cạnh tranh, các nhà cung cấp Hoa Kỳ là nhà cung cấp ưu thích và là đối tác hiện tại trong việc phát triển và mở rộng ra thị trường quốc tế của ngành sữa nội địa và các công ty trong nước. (ii). Các nhà cung cấp sữa Việt Nam đang tiềm ẩn nguy cơ cao trong việc khó đảm bảo đủ nguồn cung cho các sản phẩm sữa. (iii). Việc không tiếp cận với các sản phẩm nhập khẩu có giá cạnh tranh theo thuế MFN tiềm ẩn nguy cơ đối với việc bình ổn giá. (iv). Giảm thuế MFN cho các sản phẩm nhập khẩu sẽ giúp tăng cường sức mạnh của ngành sữa Việt Nam.

Tại công văn ngày 5/9/2019, Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Am Cham Việt Nam) kiến nghị xem xét giảm thuế suất thuế nhập khẩu của các mặt hàng sau:

- Sữa công thức cho trẻ em (1901.10.20); sản phẩm dinh dưỡng y tế (1901.10.91, 1901.90.11, 1901.90.39, 1901.90.91), mức thuế suất MFN hiện tại là 10%, đề xuất giảm xuống 7%.

- Các chế phẩm thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ: HS 2106.90.81 (cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ thiếu lactaza); 2106.90.89 - loại khác. Mức thuế suất MFN hiện tại là 15%, đề xuất giảm xuống 10%.

- Sản phẩm dinh dưỡng y tế khác: Mã hàng 2106.90.96, thuế suất MFN là 10% đề xuất giảm xuống 7%.

#### Ý kiến của Bộ Tài chính:

Cam kết WTO, thuế suất ưu đãi MFN và thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định số 125 và các Nghị định của Chính phủ quy định về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt FTAs của các mặt hàng trên như sau:

- Mặt hàng sữa bột tách kem có mức thuế suất MFN là 5%; ATIGA là 0%, AANZFTA là 0-5%, KNNK năm 2018 là 172,9 triệu USD, chủ yếu từ các nước có thuế suất MFN.

- Mặt hàng sữa bột nguyên kem: ...

- Mặt hàng pho mát và sữa đông có thuế suất MFN là 10%; ATIGA là 0%, AANZFTA là 0-4%, KNNK năm 2018 là 12,6 triệu USD, chủ yếu từ các nước có thuế suất AANZFTA.

- Mặt hàng Albumin sữa thuế suất MFN là 5-10%; ATIGA là 0%, AANZFTA là 0-4%, KNNK năm 2018 là 16,3 triệu USD, chủ yếu từ các nước có thuế suất MFN.

- Mặt hàng sữa công thức cho trẻ em, sản phẩm dinh dưỡng y tế thuộc các mã hàng 1901.10.20, 1901.10.91, 1901.90.11, 1901.90.39, 1901.90.91 có thuế suất MFN là 10% (cam kết WTO của mã hàng 1901.10.20 là 10%, các mã hàng khác là

<sup>1</sup>, <sup>33</sup> Mã hàng 0402.10.41; 0402.10.49; 0402.10.91; 0402.10.99

<sup>2</sup> Mã hàng 0402.21.20, 0402.21.90, 0402.29.20, 0402.29.90; 0402.91.00, 0402.99.00,

<sup>3</sup> Mã hàng 0406.10.10; 0406.10.20; 0406.20.10; 0406.20.90

<sup>4</sup> HS 3502.20.00; 3504.00.00

15%) và KNNK năm 2018: 277 triệu USD, trong đó nhập khẩu chủ yếu từ các nước ASEAN (Singapor, Thái lan, Malaysia, Philippines) là 175 triệu USD (chiếm 63%). Ngoài ra nhập khẩu từ Úc, Niuzilan, Mỹ ... Mức thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với các mã hàng nêu trên đối với từng Hiệp định ATIGA, VKFTA, AKFTA, AANZFTA là 0%, riêng mã hàng 1901.90.39 thuộc Hiệp định AKFTA là 20% năm 2019, năm 2021 là 5%.

- Chế phẩm sơ sinh dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thuộc các mã hàng 2106.90.81, 2106.90.89: Thuế suất MFN là 15%, cam kết WTO là 20%. KNNK 2018 của mã hàng 2106.90.81 khoảng 600 ngàn USD, nhập khẩu từ Hà Lan, Bồ Đào Nha; mã hàng 2106.90.89 là khoảng 2 triệu USD, nhập khẩu chủ yếu từ Hàn Quốc (50% tổng KNNK), nhập khẩu từ Mỹ chỉ khoảng 214 ngàn USD.

- Sản phẩm dinh dưỡng y tế khác, mã hàng 2106.90.96 có thuế suất MFN là 10% (cam kết WTO là 15%). KNNK 161 triệu USD, nhập khẩu chủ yếu từ Sing (90 triệu USD), nhập khẩu từ Mỹ (60 triệu USD). Thuế suất ưu đãi đặc biệt ATIGA là 0%.

Các mức thuế suất trên được quy định căn cứ vào các nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất được quy định tại Điều 10, Luật số 107/2014/QH13: "1. Khuyến khích nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, ưu tiên loại trong nước chưa đáp ứng nhu cầu; ... 2. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 5. Áp dụng thống nhất mức thuế suất đối với hàng hóa có cùng bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật tương tự; thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô".

Qua số liệu KNNK thống kê cho thấy mặt hàng sữa, phomat sữa đông, albumin được nhập khẩu chủ yếu từ các thị trường NewZealand, Singapore, Nhật Bản, Mỹ, Úc và đã được hưởng mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam ký kết (ATIGA, AANZFTA), cũng như sẽ tiếp tục được hưởng ưu đãi từ Hiệp định CPTPP, EAEUFTA. Hiện nay trong nước đã có nhiều doanh nghiệp sản xuất được mặt hàng sữa và các sản phẩm từ sữa (Vinamilk, TH True Milk...). Mặt khác, theo Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25/3/2011 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu trong đó có các mặt hàng sữa thuộc nhóm 0402 và 0406. Ngoài ra, mặt hàng sữa là hàng thuộc danh mục quản lý giá và có tác động khá lớn trong việc tiêu dùng, trước đây Mỹ và phòng Thương Mại Châu Âu đã nhiều lần đề xuất giảm thuế mặt hàng sữa và sau đó đã thúc đẩy việc ký kết FTA Việt Nam - EU và CPTPP. Mỹ là quốc gia tham gia đàm phán Hiệp định TPP nhưng sau đã rút khỏi Hiệp định này và dự kiến sẽ tiến hành đàm phán Hiệp định song phương với Việt Nam. Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất chưa xem xét giảm thuế các mặt hàng thuộc các nhóm 0402, 0406, 3502, 1901, 2106 để thúc đẩy việc đàm phán FTA với Mỹ và đây sẽ là mặt hàng đánh đổi với các mặt hàng khác của Việt Nam khi đàm phán. Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên mức thuế nhập khẩu MFN các mặt hàng sữa và sản phẩm sữa thuộc các nhóm hàng 0402, 0406, 3502 nhằm hỗ trợ ngành sữa trong nước ổn định phát triển.

#### 4. Mặt hàng kính gia công:

### Nội dung kiến nghị:

Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam kiến nghị xem xét đưa mặt hàng kính gia công lên mức 40% do hiện nay, ngành kính trong nước đã làm chủ công nghệ chất lượng hàng hóa, sản phẩm đa dạng chủng loại đủ để cung cấp cho thị trường. Cụ thể: Kính an toàn (đã tôi), mã hàng 7007.19.90; Kính dán an toàn nhiều lớp, mã hàng 7007.29.90; kính dùng làm tường ngăn nhiều lớp (kính hộp), mã hàng 7008.00.00.

### Ý kiến của Bộ Tài chính:.

Tại Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP quy định:

- Mặt hàng kính tôi an toàn thuộc mã hàng 7007.19.90 có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 15%, bằng cam kết trần WTO.

- Mặt hàng kính dán an toàn nhiều lớp thuộc mã hàng 7007.29.90 có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 15%, bằng cam kết trần WTO.

- Mặt hàng kính hộp nhiều lớp thuộc mã hàng 7008.00.00 có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 25%, bằng cam kết trần WTO.

Theo đó, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của 03 mặt hàng trên đã được quy định bằng mức trần cam kết WTO góp phần bảo hộ sản xuất trong nước, do vậy đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.

### **5. Mặt hàng đồ gỗ nội thất:**

#### Nội dung kiến nghị:

Cục Hải quan Quảng Ninh đề xuất quy định thống nhất 1 mã số HS đối với mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ tại nhóm 94.03 do nhóm này mô tả theo vị trí lắp đặt (tại văn phòng, nhà bếp, phòng ngủ) nhưng có mức thuế suất NK ưu đãi khác nhau. đề đơn giản hóa Biểu thuế NK và tránh vướng mắc trong phân loại.

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ tại nhóm 94.03 được phân loại theo vị trí lắp đặt (tại văn phòng, nhà bếp, phòng ngủ) thuộc các mã hàng 9403.30.00, 9403.40.00, 9403.50.00 có mức thuế suất thống nhất 25%. Mã hàng của Biểu thuế nhập khẩu được thực hiện thống nhất theo danh mục hàng hóa Việt Nam và thống nhất với danh mục hàng hóa ASEAN (AHTN). Đối với kiến nghị thống nhất 1 mã số HS nhằm đơn giản hóa và tránh vướng mắc trong phân loại, Bộ Tài chính sẽ lưu ý trong quá trình sửa đổi danh mục AHTN 2022.

### **6. Mặt hàng xơ staple (xơ ngắn):**

#### Nội dung kiến nghị:

Tổng hội Dệt May Đà Loan và Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đà Bắc kiến nghị bãi bỏ thuế nhập khẩu mặt hàng Polyester Staple Fiber –PSF (xơ ngắn) mã HS 5503.20.00 vì Việt Nam nhập khẩu xơ ngắn từ Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia, Malaysia chiếm tới 98%, trong đó từ Đài Loan (nơi duy nhất chịu thuế nhập khẩu 2%). Đây là sản phẩm nhân tạo với quy trình sản xuất phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật và công nghệ có độ chính xác cao. Do đó,

phần lớn doanh nghiệp dệt của Đài Loan tại Việt Nam thường sử dụng sản phẩm của đối tác quen thuộc, kể cả mức giá và điều kiện nhập khẩu (bị áp thuế 2%) cao hơn. Đề nghị cần xem xét lại thuế suất đối với sản phẩm xơ ngắn, qua đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dệt, sản xuất vải trong nước và thu hút các doanh nghiệp Đài Loan vào phát triển, sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành may mặc.

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

Theo Nghị định 125/2017/NĐ-CP, mặt hàng Polyester Staple Fiber –PSF (xơ ngắn) mã HS 5503.20.00 có thuế suất MFN là 2%, cam kết WTO là 4%, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA, VJFTA, ACFTA, VKFTA là 0%.

Theo số liệu của TCHQ, kim ngạch nhập khẩu năm 2018 là: 423 triệu USD, trong đó nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc (128 triệu USD), Đài Loan (110 triệu USD), ASEAN (100 triệu USD), Hàn Quốc (80 triệu USD). Theo Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT thì trong nước đã sản xuất được mặt hàng Xơ staple, mã hàng 5503.20.00.

Mức thuế suất thuế nhập khẩu 2% đối với mặt hàng Xơ staple, mã hàng 5503.20.00 được duy trì từ năm 2016 đến nay. Việc áp dụng thuế nhập khẩu 2% nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đầu tư sản xuất. Trong nước đã có Công ty PVTEX, Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ đầu tư sản xuất mặt hàng này. Thời gian vừa qua các Công ty này đang gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, do vậy nếu điều chỉnh giảm thuế MFN sẽ tiếp tục khiến hàng sản xuất trong nước không cạnh tranh được so với hàng nhập khẩu. Mặt hàng xơ staple trong nước đã sản xuất được, 70% KNNK nhập khẩu từ các thị trường đã có thuế suất FTA là 0%. Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên thuế suất mặt hàng xơ staple là 2%.

### **7. Mặt hàng propan và hạt nhựa polypropylen:**

#### Nội dung kiến nghị:

Tại công văn số 2266/VPCP-QHQT ngày 15/8/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết quả chuyên thăm, làm việc tại Mianma, Hàn Quốc của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Phó Thủ tướng giao Bộ Tài chính xem xét kiến nghị của Công ty Hyosung đề nghị giảm thuế nhập khẩu propan để sản xuất hạt nhựa polypropylen (hạt nhựa PP) từ 2% xuống 0% và tăng thuế nhập khẩu mặt hàng hạt nhựa polypropylen từ 3% lên 10%.

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

+ Về kiến nghị điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu Propan (mã hàng 2711.12.00) từ 2% xuống 0%:

Theo quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, mặt hàng propan thuộc mã hàng 2711.12.00 có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) là 2%, cam kết WTO 2019 là 5%, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các FTA là: ATIGA: 0%, AKFTA: 0%, VJFTA: 1%. KNNK năm 2018 của mặt hàng propan khoảng 187 triệu USD, nhập khẩu chủ yếu từ các nước Quata (54,2 triệu), Kuwait, Ảrập Saudi, UEA....áp dụng mức thuế suất MFN 2%. Theo Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT thì trong nước đã sản xuất được mặt hàng propan.

Hiện nay nhu cầu sử dụng propan trong nước khoảng 2 triệu tấn, trong nước cung cấp được 900.000 tấn, đáp ứng khoảng 45% nhu cầu. Mặt hàng này mới được điều chỉnh từ 5% xuống 2% từ 1/1/2018, do vậy Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Về kiến nghị điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng nhựa PP từ 3% lên 10%:

Theo quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, mặt hàng nhựa PP thuộc mã hàng 3902.10.30, 3902.10.40, 3902.10.90 có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) là 3%, cam kết WTO là 6%. KNNK năm 2018 của mặt hàng này là khoảng 1 triệu tấn, trị giá đạt 1.339 triệu USD, nhập khẩu chủ yếu từ các nước: Saudi Arabia (402 triệu USD); Trung Quốc (142 triệu), Hàn Quốc (260 triệu USD), Thái Lan (161 triệu USD)..., thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các FTA là ATIGA, AKFTA, VKFTA, ACFTA năm 2019 đều 0%.

Theo Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT của Bộ KHĐT thì trong nước đã sản xuất được mặt hàng hạt nhựa PP thuộc các mã hàng 3902.10.30 và 3902.10.90. Hiện nay trong nước đã có Công ty Bình Sơn, Công ty Nghi Sơn sản xuất được khoảng 550 ngàn tấn. Theo báo cáo tại công văn, nếu tiến hành đúng tiến độ, giai đoạn 1 Nhà máy sản xuất PP đạt 300.000tấn/năm sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2019 và bắt đầu hoạt động vào đầu năm 2020. Như vậy dự kiến đến năm 2020 trong nước sản xuất được khoảng 850 ngàn tấn. Hiện nay nhu cầu trong nước khoảng 1,2 triệu tấn, theo đó khả năng sản xuất trong nước sẽ đáp ứng khoảng 70%.

Theo đó để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong nước, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, Bộ Tài chính đề xuất tăng thuế nhập khẩu mặt hàng hạt nhựa polypropylen từ 3% lên 5% (sát mức trần cam kết WTO là 6%).

Tác động thu NSNN: theo KNNK năm 2018 là 1.339 triệu USD thì trường hợp tăng thuế từ 3% lên 5% thì số thu tăng khoảng 9,3 triệu USD, tương đương 215 tỷ đồng.

## **8. Mặt hàng CKD**

### Nội dung đề nghị:

Tại công văn số 2266/VPCP-QHQT ngày 15/8/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết quả chuyến thăm, làm việc tại Mianma, Hàn Quốc của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Phó Thủ tướng giao Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất sửa đổi thuế nhập khẩu CKD.

### Ý kiến Bộ Tài chính:

Tại Danh mục AHTN, nhóm 87.03 chi tiết xe ô tô theo chủng loại, dung tích và dạng nguyên chiếc và CKD. Biểu thuế nhập khẩu của Việt Nam từ năm 2007 (từ khi gia nhập cam kết WTO) đã quy định không phân loại xe vào mã CKD. Doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng CKD được áp dụng chính sách thuế MFN như sau:

- Đối với doanh nghiệp thương mại: phân loại theo mã HS và áp dụng mức thuế suất của xe nguyên chiếc.
- Đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô:

+ Trường hợp đáp ứng điều kiện để được tính thuế theo từng linh kiện, phụ tùng (linh kiện có mức độ rời rạc tối thiểu bằng mức độ rời rạc của linh kiện ô tô theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc không vượt quá 10% tổng trị giá của các linh kiện (nhập khẩu và mua trong nước nếu có) để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh hoặc xe ô tô sát xi): được phân loại và áp dụng mức thuế suất MFN của linh kiện, phụ tùng quy định tại 97 Chương.

+ Trường hợp không đáp ứng điều kiện để được tính thuế theo từng linh kiện, phụ tùng: phân loại vào mã HS và áp dụng thuế suất của xe nguyên chiếc cùng chủng loại (quy định tại nhóm 98.21 mục II Chương 98 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP).

Việc quy định thuế suất như trên nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất lắp ráp ô tô. Chính sách này đã thực hiện nhiều năm và không có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời đã góp phần phát triển lĩnh vực sản xuất lắp ráp ô tô trong thời gian qua. Do đó, đề nghị giữ như quy định hiện hành.

### **9. Mặt hàng động cơ ô tô:**

#### Nội dung kiến nghị:

Hiệp hội VAMA kiến nghị điều chỉnh lại thuế suất MFN của các HS (8408.20.22, 8408.20.21) từ 25% về 20% nhằm đảm bảo tính công bằng cho các mặt hàng động cơ xe ô tô (xăng và dầu).

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

Mặt hàng động cơ dầu có dung tích xi lanh không quá 2.000cc thuộc mã HS 8408.20.21 và dung tích xi lanh trên 2.000cc nhưng không quá 3.500cc mã HS 8408.20.22, thuế suất MFN là 25% cùng có cam kết WTO là 25%, ATIGA là 0% , ACFTA là 20% (2019). Kim ngạch nhập khẩu năm 2018 là 3,92 triệu USD, chủ yếu từ các nước Trung Quốc, Nhật Bản. Tuy nhiên, mặt hàng động cơ xăng thuộc nhóm 84.07 hiện có thuế suất MFN là 20% (bằng mức cam kết trần WTO). Do vậy, Bộ Tài chính giảm thuế nhập khẩu các mã hàng 8408.20.21, 8408.20.22 từ 25% xuống 20% nhằm thống nhất với mức thuế suất các mặt hàng động cơ xăng để thống nhất mức thuế suất đối với hàng hóa có cùng bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật (do không thể tăng động cơ xăng lên 25%).

Tác động số thu NSNN: Nếu giảm thuế NK từ 25% về 20% thì số thu NSNN dự kiến giảm khoảng 2,15 tr USD (122,92 triệu USD x 0,35 x 0,05 ), tương đương 49,4 tỷ đồng.

### **10. Mặt hàng hộp số thuộc nhóm 98.45:**

#### Nội dung kiến nghị:

Hiệp hội ô tô Việt Nam đề nghị làm rõ mô tả HS tại nhóm 9845 (hộp số xe ô tô 9845.71.00 đến 9845.80.00) để tránh hiểu lầm cho cơ quan hải quan cũng như DN khi áp dụng vì hộp số của xe ô tô chưa sản xuất được tại Việt Nam.

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

Nhóm 9845 quy định thuế suất đối với các mặt hàng phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai thực hiện Quyết định 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ



chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô. Đây là các linh kiện, phụ tùng trong nước đã sản xuất được căn cứ theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 của Bộ KHĐT, theo đó được quy định mức thuế suất 15-25%, cao hơn mức thuế suất các mã hàng tương ứng của các mặt hàng này tại 97 Chương của Biểu thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, theo Thông tư số 01/2018/BKHĐT (thay thế Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT) thì không còn tên các mặt hàng Hộp số HS14, HS19, GT10, GT2, HDC (tương ứng với các mã hàng 9845.71.00 đến 9845.75.00), do vậy Bộ Tài chính đề xuất bỏ các dòng thuế từ 9845.71.00 đến 9845.75.00. Đối với mã hàng 9845.80.00 – Hộp giảm tốc, trục vít, bánh vít vẫn có tên trong Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT, do vậy đề nghị giữ nguyên mã hàng 9845.80.00 tại nhóm 9845.

#### **11. Mặt hàng nhôm chưa gia công thuộc nhóm 76.01:**

##### Nội dung kiến nghị:

Bộ Công Thương, Hội những nhà sản xuất nhôm thanh định hình phục vụ XD và CN Việt Nam đề nghị xem xét điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhôm nguyên liệu mã HS 76.01 từ 3% về 0% do Việt Nam chưa sản xuất được phi nhôm (gồm dạng thỏi – ingot và dạng thanh cây – billet). Trước đây có dự án của Công ty Trần Hồng Quân điện phân nhôm từ alumin nhưng đến nay dự án này chưa triển khai. Việc sản xuất phi nhôm từ quặng bauxite tiềm ẩn các rủi ro về môi trường, đồng thời sử dụng rất nhiều điện năng và do đó nhà nước chưa có chính sách khuyến khích sản xuất trong nước đối với sản phẩm này trong thời gian tới. Vì vậy, các nhà sản xuất nhôm thanh định hình của Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nhôm nguyên liệu từ nước ngoài do trong nước chưa sản xuất được. Mặt khác, nhu cầu sử dụng nhôm được dự báo sẽ tăng lên trong thời gian tới do các tính năng của nhôm phù hợp với xu thế sản xuất và tiêu dùng hiện nay.

##### Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo Nghị định số 125 thì mặt hàng nhôm chưa gia công thuộc nhóm 76.01 có thuế nhập khẩu MFN là 3%, thuế suất ATIGA, AKFTA, ACFTA là 0%. Theo số liệu của TCHQ, KNNK năm 2018 của nhóm 7601 là 437,5 ngàn tấn, trị giá đạt 1 tỷ USD, trong đó áp dụng mức thuế MFN 3% khoảng 238 triệu USD. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là các nước Malaixia, Úc, Mỹ, UEA... Theo Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT chưa có tên nhóm 7601. Do vậy, để hỗ trợ sản xuất trong nước, tiếp thu ý kiến Bộ Công Thương, Bộ Tài chính giảm thuế các mặt hàng nhôm chưa gia công thuộc nhóm 76.01 từ 3% xuống 0%.

Tác động số thu NSNN: Nếu giảm thuế NK từ 3% xuống 0 % thì số thu NSNN dự kiến giảm khoảng 3,33 triệu USD, tương đương 76,6 tỷ đồng

#### **12. Mặt hàng sơn thuộc nhóm 3209:**

Bộ Tài chính nhận được ý kiến phản ánh về sự bất hợp lý trong thuế suất đối với mặt hàng sơn tan trong nước. Mặt hàng sơn được chi tiết tại hai nhóm 3208 và 3209, trong đó nhóm 32.08 là loại sơn đã phân tán hoặc tan trong môi trường không chứa nước (ví dụ trong dầu hoặc axeton), có thuế MFN là 5% hoặc 10% tùy loại; nhóm 32.09 là sơn đã phân tán hoặc hòa tan trong môi trường nước, có mức thuế

suất 5%, 10%, riêng sơn và vecni từ polyme acrylic hoặc polyme vinyl/loại khác, mã hàng 3209.10.90: có mức thuế 20%.

Thực tế mặt hàng sơn phân tán hoặc hòa tan trong môi trường nước (nhóm 3209) là mặt hàng thân thiện môi trường, không gây độc hại và tác động đến môi trường nên được các nước phát triển khuyến cáo sử dụng và ngày càng sử dụng nhiều, thay thế cho sơn tan trong dầu hoặc dung môi hữu cơ khác của nhóm 32.08. Nhằm đảm bảo nguyên tắc quy định cùng mức thuế suất đối với các mặt hàng cùng tính năng, cùng bản chất, đồng thời để khuyến khích sử dụng sản phẩm không gây ô nhiễm môi trường, Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh giảm thuế mặt hàng sơn và vecni từ polyme acrylic hoặc polyme vinyl/loại khác, mã hàng 3209.10.90 từ 20% xuống 10%.

Tác động số thu NSNN: KNNK năm 2018 mã hàng 3209.10.90 là 18 triệu USD, trong đó KNNK áp dụng thuế suất MFN là 7 triệu USD, trường hợp giảm thuế từ 20% xuống 10% sẽ giảm thu NSNN khoảng 0,7 triệu USD, tương đương 16,1 tỷ đồng.

### **13. Mặt hàng quây hàng, tủ bày hàng**

#### Nội dung kiến nghị:

Cục HQ TP Hải phòng (CV số 10836/HQHP-TXNK ngày 9/8/2019) kiến nghị điều chỉnh cùng mức thuế suất thuế nhập khẩu để thống nhất trong phân loại đối với mặt hàng quây hàng, tủ bày hàng và các loại tương tự, có lắp thiết bị làm lạnh, dung tích trên 200 lít, không dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm, mã số 8418.50.19 (thuế suất 12%) và mặt hàng tủ có gắn thiết bị làm lạnh không phải quây hàng, tủ bày hàng, mã số 8418.69.90 (thuế suất 10%) do tủ đều gắn thiết bị làm lạnh để giữ lạnh cho thực phẩm...nên về bản chất là giống nhau, chỉ khác nhau ở mục đích sử dụng và mức thuế chênh lệch thấp (2%).

#### Ý kiến Bộ Tài chính:

Mặt hàng quây hàng, tủ bày hàng và các loại tương tự, có lắp thiết bị làm lạnh, dung tích trên 200 lít, không dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm, mã hàng 8418.50.19 có mức thuế nhập khẩu MFN là 12%, thuế suất ACFTA là 0%, ATIGA là 0%. Kim ngạch nhập khẩu năm 2018 là 45 triệu USD, chủ yếu từ các nước Trung Quốc (23 triệu USD), Thái Lan, Indonexia, Hàn Quốc, trong đó KNNK áp dụng thuế suất MFN là 7 triệu USD.

Thực hiện nguyên tắc ban hành thuế suất quy định tại Luật thuế xuất nhập khẩu áp dụng cùng mức thuế suất đối với các mặt hàng cùng tính năng, bản chất, Bộ Tài chính dự kiến điều chỉnh thuế nhập khẩu mặt hàng quây hàng, tủ bày hàng và các loại tương tự, có lắp thiết bị làm lạnh, dung tích trên 200 lít, không dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm, mã hàng 8418.50.19 về mức 10%, bằng thuế suất với mã hàng 8418.69.90 và các mặt hàng thiết bị làm lạnh, đông lạnh khác thuộc cùng phân nhóm 8418.6x (Hiện các mặt hàng thiết bị làm lạnh, đông lạnh khác thuộc cùng phân nhóm 8418.6x có thuế nhập khẩu là 10%).

Tác động số thu NSNN: Nếu giảm thuế NK về 10% thì số thu NSNN dự kiến giảm khoảng 3,33 triệu USD (7 triệu USD x 0,02), tương đương 49,4 tỷ đồng

#### 14. Về thuế suất thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm trong nước đã sản xuất được

##### Nội dung kiến nghị:

Bộ Công Thương (công văn số 6542/BCT-CN ngày 4/9/2019) đề nghị áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu theo mức trần của các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên đối với các sản phẩm trong nước đã sản xuất được thuộc các ngành: cơ khí trọng điểm, điện - điện tử, hàng may mặc thuộc các Chương 61, 62, 63, 84, 85, 87 Phụ lục II – Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP do đây là các lĩnh vực sản xuất có tiềm năng thị trường rất lớn và các doanh nghiệp trong nước có nhiều dự địa để phát triển nhằm tận dụng các lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

##### Ý kiến Bộ Tài chính:

Qua rà soát, các mức thuế suất các mặt hàng may mặc thuộc Chương 61, 62, 63 đã được quy định bằng mức trần cam kết WTO. Đối với các mặt hàng thuộc lĩnh vực cơ khí, điện – điện tử tại Chương 84, 85, 87 cơ bản đã đảm nguyên tắc ban hành thuế suất quy định tại Luật số 107/2016/QH13: “1. Khuyến khích nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, ưu tiên loại trong nước chưa đáp ứng nhu cầu; chú trọng phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. 2. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Áp dụng thống nhất mức thuế suất đối với hàng hóa có cùng bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật tương tự; thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô; thuế suất thuế xuất khẩu tăng dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô...”

Về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại các Nghị định của Chính phủ thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương được thực hiện theo đúng lộ trình cam kết thuế suất, không đẩy nhanh so với cam kết nhằm hỗ trợ trong nước sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu.

#### 15. Mặt hàng than gỗ:

##### Nội dung kiến nghị:

Nghị định số 125 quy định than gỗ có hàm lượng tro  $\leq 3\%$ ; Hàm lượng carbon cố định (C) - là carbon nguyên tố, không mùi, không khói khi tiếp lửa  $\geq 70\%$ ; Nhiệt lượng  $\geq 7000\text{kcal/kg}$ ; Hàm lượng lưu huỳnh  $\leq 0,2\%$  có thuế xuất khẩu 5%. Cục Hải quan tỉnh Long An, Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang đề nghị bỏ các mô tả trên (phần in nghiêng) tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm do tại thời điểm làm thủ tục xuất khẩu, cơ quan hải quan không đủ cơ sở xác định các chỉ tiêu hàm lượng như trên để áp dụng mức thuế suất thuế XK 5% theo khai báo của Doanh nghiệp. Đây là mặt hàng thuộc Danh mục rủi ro về phân loại, đồng thời để xác định chính xác mã số cần phải đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật theo quy định nêu trên của chính lô hàng xuất khẩu, vì thế thường xuyên phát sinh việc lấy mẫu để phân tích.

##### Ý kiến Bộ Tài chính:

Mục đích quy định các tiêu chí của mặt hàng than gỗ là nhằm khuyến khích xuất khẩu than sạch an toàn cho sức khỏe, có giá trị gia tăng cao, khuyến khích sản xuất theo quy mô công nghiệp, không ô nhiễm môi trường, hạn chế than gỗ được sản xuất theo phương thức truyền thống. Các tiêu chí của mặt hàng than gỗ rừng trồng được đã được thực hiện ổn định từ tháng 6/2013 đến nay, do vậy Bộ Tài chính đề nghị giữ như quy định hiện hành.

#### **16. Mặt hàng mùn cưa và phế liệu gỗ:**

##### Nội dung kiến nghị:

Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đề nghị tăng thuế xuất khẩu mặt hàng mùn cưa và phế liệu gỗ từ 0% lên 2% do xét về mức độ gia công, chế biến không chênh lệch với mặt hàng dăm gỗ hiện đang quy định mức 2% và dự kiến tăng lên 5%.

##### Ý kiến Bộ Tài chính:

Theo Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định 125/2017/NĐ-CP thì mặt hàng "Mùn cưa và phế liệu gỗ, đã đóng thành dạng khúc, bánh (briquettes), viên hoặc các dạng tương tự", mã HS 4401.31.00, 4401.39.00, 4401.40.00 có mức thuế xuất khẩu 0%. KNXX năm 2018 đạt 409 triệu USD, xuất khẩu chủ yếu sang Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Na uy, Đan Mạch, Malaixia...

Qua trao đổi với Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, mặt hàng mùn cưa và phế liệu gỗ, đã đóng thành dạng khúc, bánh, viên...nêu trên có mức độ đầu tư máy móc thiết bị nhiều hơn, quy trình gia công chế biến sâu hơn so với dăm gỗ và nên khuyến khích xuất khẩu. Mặt khác thuế suất mặt hàng dăm gỗ dự kiến giữ nguyên như hiện hành, do vậy việc quy định mức thuế suất 0% đối với mặt hàng mùn cưa và phế liệu gỗ là phù hợp để khuyến khích đầu tư chế biến xuất khẩu.

#### **17. Bổ sung tiêu chuẩn của mặt hàng thép cơ khí chế tạo thuộc nhóm 98.39:**

##### Nội dung kiến nghị:

Công ty Thép Deaho (CV số DH19-193 ngày 19/8/2019) hiện đang nhập loại thép chất lượng cao tiêu chuẩn JIS G3507:2010 và JIS G4051:2016 của Nhật Bản (mặt hàng trong nước chưa sản xuất được) để sản xuất một số sản phẩm ứng dụng cho ngành CNHT như bu-lông, ốc-vít, trục xe máy, nan hoa....Tiêu chuẩn JIS G3507 có phạm vi rộng hơn TCVN 8996, chất lượng thép tiêu chuẩn JIS G3507:2010 và JIS G4051:2016 công ty nhập khẩu là thép chất lượng cao, sản xuất sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp hỗ trợ. Công ty Thép Deaho kiến nghị bổ sung tiêu chuẩn JIS G3507:2010 và JIS G4051:2016 vào danh sách tiêu chuẩn thép chất lượng cao dùng cho cơ khí chế tạo thuộc nhóm 98.39 phụ lục II NĐ 125.

##### Ý kiến Bộ Tài chính:

Tại nhóm 98.39 Phụ lục II Nghị định 125 quy định mặt hàng thép không hợp kim, dạng thanh và dạng cuộn cuộn không đều, được cán nóng, mã hàng 9839.10.00, 9839.20.00 (mã tương ứng tại 97 Chương là 7213.91.90, 7213.99.90) là 0%, đồng thời tại điểm 2.6 khoản 2 Chương 98 quy định "Mặt hàng thép không hợp kim, dạng thanh và dạng cuộn cuộn không đều, được cán nóng thuộc nhóm

98.39 phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại một trong số các Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1766: 1975 và TCVN 8996:2011 do Bộ KHCHN công bố”.

Để có cơ sở xem xét kiến nghị của DN, đề nghị các Bộ KHCHN có ý kiến về tiêu chuẩn JIS G3507:2010 và JIS G4051:2016 cũng như các tiêu chuẩn tương đương khác (của Mỹ, Anh...) tương đồng với TCVN 1766: 1975 và TCVN 8996:2011.

Do Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 125/2017/NĐ-CP phải trình Chính phủ trong tháng 8, do vậy, Bộ Tài chính mong nhận lại ý kiến tham gia của Quý Bộ ngành, Hiệp hội, cơ quan liên quan trước ngày 20/9/2019.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý đơn vị. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Công TTĐT của Chính phủ (để XYK);
- Công TTĐT BTC (để XYK);
- Vụ Pháp chế; TCHQ;
- Cục Hải quan Quảng Ninh, Hải Phòng; Thanh Hóa;
- Cục Hải quan Long an;
- Sở Tài chính Tiền Giang;
- Lưu: VT, CST (XNK)

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



VŨ THỊ MAI

